#  Giải phóng đến tấm vải che.

#

#  Nỗi đau nào hơn?!

 Nguyễn Thị Ngọc

“Bốn Mươi Năm Nhìn Lại” Nhìn lại để thấy cái gì nếu không phải là tang thương khốn cùng của hàng triệu người dân Miền Nam Việt Nam… từ một cuộc giải phóng? Ôi! Chuyện dài bất tận. Xin ghi lại đây chỉ một kỷ niệm nhỏ ở nông thôn thôi để “lột trần cuộc giải phóng lột trần người dân”, đặc biệt dân nông thôn. Chuyện có thật một trăm phần trăm.

Chúng tôi sinh ra và lớn lên ở nông thôn, nhưng do nghề nghiệp và sinh kế – dạy học và công chức, chúng tôi sống trong thành phố. Sau 30/4/1975, chúng tôi trở về với thôn làng, có dịp sống chan hòa trong cảnh lầm than của người dân thôn quê Miền Nam Việt Nam dưới chế độ mới!

Mặc kệ bộ máy tuyên truyền của đảng và nhà nước ngày đêm ra rả trên các loa phóng thanh công cộng đổ tội cho “Mỹ-ngụy” làm cho dân khổ, dân rách, dân đói. Mặc kệ những miệng loa ấy huênh hoang tán tụng “đảng ta làm cho toàn dân ấm, toàn dân no, được học hành.”

Thực tế, từ khi đảng CS từ Miền Bắc giày xéo Hiệp Định Paris xua quân vào xâm chiếm Miền Nam Việt Nam dưới danh nghĩa “giải phóng” thì rõ ràng, đến cái ăn, cái mặc tối thiểu của người dân cũng lần lượt cất cánh bay xa. Giả sử ai đó còn giữ được cái áo đẹp, thì chưa chắc dám đem ra mà mặc. Hoặc giả ai đó còn cất giấu được chút đỉnh tiền vàng, cũng chẳng dám mua lấy cho mình miếng thịt ngon hay con cá tươi! Nói chi tới cao lương mỹ vị! Ở đâu cũng có những rình rập, bắt bớ, quy kết!

Con nít thì học hành dở dang. Nhiều đứa bỏ học, lang thang đầu đường xó chợ, cù bơ cù bất ăn xin, ăn mày và nhặt rác. Có đứa nhập bè, nhập đảng kéo nhau đi ăn cướp, ăn giật. Những đứa trẻ gọi là trẻ lai, hay con cái “ngụy quân, ngụy quyền” thì bị hất hủi, bị thầy cô giáo mới chửi rủa thậm tệ giữa trường, giữa lớp, bị xếp vào loại đối tượng nguy hiểm mà các bạn cùng lớp được lệnh không được quan hệ và phải luôn canh chừng!

Nhiều lắm những mẫu chuyện dài “giải phóng”! Riêng cái chính sách cải tạo nông nghiệp bất nhân trên làng quê tôi gây cho tôi cái cảm giác kinh hoàng rằng có ngày chúng tôi cũng sẽ chết đói giống như người dân miền Bắc hồi năm 1945 đã phải giãy chết hàng triệu vì sự tàn ác dã man của quân phiệt Nhật.

Cán bộ đảng và nhà nước CSVN sau Tháng Tư 1975, miệng thì hô hào “vì nhân dân quên mình,” tay thì vơ vét của dân. Cán lớn, cán nhỏ thi nhau bê về Bắc từ thượng vàng tới hạ cám chẳng tha món gì! Vì vậy, bên cạnh câu nói mỉa mai “Miền Nam *nhận họ*, miền Bắc *nhận hàng”,* trong dân gian nẩy sinh nhiều câu ca dao, đồng dao cười ra nước mắt, như:

Nhà ai giàu bằng nhà cán bộ?

Hộ nào sang bằng hộ đảng viên?
Dân tình thất đảo bát điên
Đảng viên mặc sức vung tiền vui chơi.

Mỗi người làm việc bằng hai
Để cho cán bộ đoạt đài (radio, TV), cướp xe

Mỗi người làm việc bằng ba
Để cho cán bộ xây nhà, xây sân...

Chẳng bao lâu sau ngày 30/4/1975, cộng sản toàn trị dùng đủ biện pháp tàn bạo nhất để bần cùng hóa người dân Miền Nam Việt Nam. Riêng tại giáo xứ quê tôi, biện pháp thâm độc nhất của cộng sản là tạo nên một trận đói quy mô theo mô thức giết người mà quân đội Phù Tang đã thực hiện năm 1945 tại Miền Bắc. Hồi đó, quân Nhật giết người Việt bằng biện pháp “TRỒNG ĐAY THAY NGŨ CỐC”. Còn nay sau 1975, cộng sản Việt Nam phát động “TRỒNG BÔNG THAY LÚA.”

Cha tôi có kể rằng nạn đói năm Ất Dậu 1945 giết chết hơn hai triệu người Việt Nam ở miền Bắc sau khi Nhật đánh chiếm ba nước Đông Dương Việt-Miên-Lào vào năm 1944. Dưới ách thống trị tàn bạo của phát xít Nhật, người dân Việt bị cưỡng bức nộp lúa đong gạo cho quân đội Nhật qua chính sách sưu cao thuế nặng. Sau đó Nhật ra sức thu tém hết phần lúa gạo còn nằm trong các kho dự trữ của Việt Nam, rồi tung ra chiến dịch *“Trồng đay thay ngũ cốc”* buộc nông dân ngưng trồng lúa và các loại hoa màu để chỉ trồng cây đay mà thôi, nhằm mục đích làm cạn kiệt nguồn lương thực, cắt đứt mạch sống của người dân Việt.

Quân phiệt Nhật thành công trong âm mưu gây nên trận chết đói hơn hai triệu dân Việt mà sử sách Việt Nam không hề quên:

Những cánh tay gầy quờ quạng khua khoa

Như muốn bắt những gì vô ảnh…

Như những bộ xương còn dính chút da,

Chưa chết đã bốc xa mùi tử khí!

….

Hết lúa rồi, hết sạch cả ngô khoai,

Hết củ chuối, hết nhẵn khô cả sắn

(Bàng Bá Lân – Đói - 1957)

Bây giờ sau 30/4/1975, chính sách thâm độc bạo tàn của Nhật được lặp lại nguyên xi ở Miền Nam Việt Nam mà thủ phạm là nhà cầm quyền CSVN. Cán bộ CS cấp huyện, tỉnh, trung ương được phái xuống tận nông thôn để phát động chiến dịch TRỒNG BÔNG THAY LÚA.

Là xã toàn tòng Công giáo, xã tôi bị liệt vào loại *“đối tượng nguy hiểm”* nên “được chiếu cố” chọn làm xã thí điểm đi đầu chiến dịch này.

Trước năm 1975, nhờ đồng lúa quê tôi, người dân trong xứ chưa hề lâm vào nạn đói. Lúa gạo dư ăn dư để. Cả cư dân các làng xã xung quanh cũng được giáo xứ bán lúa với giá rẻ. Phần còn lại thì trữ trong kho lẫm, “tích cốc phòng cơ – trữ lúa phòng đói”, nên kho lẫm Nhà Chung lúc nào cũng đầy lúa cho tới kỳ giáp hạt. Dân không hề thiếu gạo.

Cánh đồng ruộng lúa làng quê tôi ngày nào mênh mông “cò bay thẳng cánh” đầy màu mỡ, là sức sống chẳng những của dân làng mà còn của tất cả thôn xã láng giềng, nay đang bị đẩy vào ngõ cụt để rồi bị vùi giập tất tưởi.

Thật vậy, dưới chính thể mới, đồng lúa quê tôi bị cướp đoạt và thu tém vào tay nhà nước xhcn, đặt dưới sự quản lý của cái cơ chế hạ tầng có tên là Hợp Tác xã Nông Nghiệp (HTX/NN). Nông dân trắng tay, nhưng vẫn phải nai lưng ra cày sâu cuốc bẫm.

Rồi một hôm, vào dịp canh tác xuân hè, lệnh trên ban xuống buộc phải ngưng ngay việc trồng lúa, chuyển đất đai trồng lúa vào việc trồng cây bông vải. Cả thôn, cả xã huyện tới tỉnh chẳng có lấy một tay kỹ thuật hay chuyên gia nào về trồng trọt loại cây công nghiệp này.

Vậy mà vẫn *“tất cả cho cây bông vải.”* Không phải chỉ là khẩu hiệu, mà là mệnh lệnh! *Mềm sống, chống chết!* Từ tờ mờ sáng đã nghe inh ỏi tiếng phèng la não bạt và loa phóng thanh hò hét *“nhà nhà thi đua ra đồng, người người hăng hái trồng bông”.*

Bài ca *“Trồng bông thay lúa”* hòa nhịp với những tiếng gào thét hăm dọa nghe lạnh xương sống! Sức người sức của, phân bón, thuốc trừ sâu… đổ hết vào cây bông vải. Hệ thống dẫn thủy nhập điền trong khu vực ưu tiên phục vụ cây bông vải. Người ta gọi đó là *"cuộc cách mạng cây bông vải"* hay là *“cuộc cách mạng công nghiệp hóa nông nghiệp.”* Nông cơ, nông cụ tân tiến chưa chắc đã đủ sức làm nổi *“sứ mạng công nghiệp hóa”* huống hồ là lao động chân tay! Quần quật chết xác mà chẳng được gì, lại cứ gào cách mạng công nghiệp hóa là làm sao?

Nông cơ nông cụ thời Việt Nam Cộng Hòa phục vụ khắp các cánh đồng nay vụt biến đâu cả. Sức người thay sức máy và thay cả sức trâu bò, kéo cày, kéo bừa. Cách mạng nông nghiệp là vậy đó. Sự thật, sau Tháng Tư 1975, dù là trồng cây bông vải hay trồng lúa, người nông dân vẫn cứ là con trâu con bò kéo cày, kéo bừa, đầu tắt mặt tối. Mà rồi, tay không hoàn tay không. Đói rách càng thêm đói rách! Thậm chí không có cháo mà ăn.

Vậy mà người ta cứ ra rả: *“Cây bông vải mở ra viễn ảnh sáng ngời. Công ăn việc làm dư dật cho người nông dân với các ngành nghề ‘mang tính công nghiệp’, như kéo sợi, dệt vải, nhuộm vải, may hàng xuất khẩu, vân vân.* *Từ đây không cần vải bô tư bản nữa; vải tốt, áo đẹp, ta tự sản xuất lấy, ê hề! Thành quả cách mạng vĩ đại tiến lên công nghiệp hóa nông nghiệp là đó”!!!*

Hồ hởi lắm! *“Thắng lợi ắt về ta!”* Nào ngờ, rễ cây bông vải hút hết cả phân bón lẫn chất phì nhiêu của đất, mà thân cây bông thì vẫn cứ èo uột! Sâu bọ chẳng những gia tăng phá hoại cây bông vải mà còn tấn công sang các khu vực trồng lúa các xã ấp xung quanh. Cả cây bông vải ở xã tôi lẫn cây lúa ở các nơi khác gần đó đều nhanh chóng già cỗi, gục chết trước khi đơm hoa kết trái. Bọn cán bộ “trên về” cưỡi ngựa xem hoa dọc các bờ ruộng chỉ để bắt nạt hù dọa dân đen, rồi tụ tập nhau chè chén thả giàn.

Quê tôi không còn nữa cánh đồng ruộng màu mỡ mà trước 1975 ai đi trên quốc lộ 1 nhìn thấy cũng đều tấm tắc khen ngợi và thích dừng lại đôi phút hít thở mùi thơm ngát của lúa mới! Người dân làng tôi giờ đây đói chẳng có gì ăn, rách chẳng có tiền mua vải mặc, mà chờ vải từ cây bông vải thì chỉ là há miệng chờ sung! Dân đói bò lê bò lết, còn cán bộ thì ung dung tự tại, gõ nhịp từng tứng tưng *“toàn dân ấm, toàn dân no!”* Cánh đồng bông vải nhanh chóng biến thành những miếng đất khô cằn mất hết nhựa sống như thân phận héo hon của người dân đầu tắt mặt tối “mà chẳng nên công cán gì”!

Trước đây, người dân làng tôi chưa hề biết tới đói rách là gì. Cha mẹ ông bà tôi nói, ngay thời kỳ Đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1939 và trận đói năm Ất Dậu 1945, dân xã tôi chẳng những đã không đói, mà còn cứu đói nhiều người nhiều nơi khác. Thế mà nay người dân quê tôi trở nên cùng cực đến như vậy!

Hết lúa rồi, hết sạch cả ngô khoai,

Hết củ chuối, hết nhẵn khô cả sắn!

Chẳng biết ở đâu có *“quy hoạch trồng bông thay lúa”* như ở làng tôi không, nhưng nghe nói khắp miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ, dân chúng đều đói! Có lẽ kiểu cách “bần cùng hóa” hoặc “vô sản hóa” mỗi nơi mỗi khác, muôn màu muôn vẻ chăng?

Mẫu truyện có thật dưới đây là bằng chứng.

 🗫

Thời thơ ấu, tôi rất mê đọc truyện cổ tích Việt Nam, nay hãy còn nhớ chuyện Chử Đồng Tử và công chúa Tiên Dung:

*Chử Đồng Tử là con trai duy nhất của Chử Cù Vân. Chử Cù Vân nghèo, làm ăn sa sút lại nhà bị cháy, chỉ còn có mỗi cái khố. Hai cha con họ Chử thay phiên nhau mặc cái khố ấy mỗi khi đi ra ngoài. Lúc bị bệnh nặng sắp mất, người cha dặn con giữ cái khố lại để mà mặc, còn xác ông cứ chôn trần. Chử Đồng Tử là người con có hiếu không nỡ để cha chết trần truồng, nên dùng chiếc khố độc nhất ấy mà liệm cha. Chôn cất cha xong, Chử Đồng Tử không còn gì để mà che thân. Anh đợi đến đêm mới ra câu cá, ban ngày thì dầm nửa người dưới nước, chờ gặp ghe thuyền mới mon men rề tới bán cá hoặc xin ăn!*

Chuyện anh chàng Chử Đồng Tử nghèo đến độ trần truồng không còn một mảnh vải che thân có thể là chuyện hư cấu hoang đường do óc tưởng tượng dân gian thêu dệt để răn đời. Cái kết cuộc câu chuyện cuối cùng lại là một cái kết “có hậu” với hình ảnh *người thanh niên họ Chử lấy được nàng công chúa Tiên Dung, ái nữ kiều diễm của Vua Hùng Vương thứ ba.* Cái kết làm bài học luân lý dạy học trò “ở hiền gặp lành”, hay tuyệt.

Giờ đây, dưới chế độ Cộng sản, trước mắt tôi, cảnh trần truồng vì nghèo không có mảnh vải che thân là chuyện thật trăm phần trăm và không hề được cái kết “có hậu” như trong truyện cũ tích xưa. Trần truồng vì bị bần cùng hóa. Và con người trần truồng hiển hiện trước mắt tôi, bằng xương bằng thịt ngay ngày Tết Nguyên Đán.

Tết năm ấy (vào thập niên năm 1980), giáo xứ tôi không còn thấy bóng những chiếc áo dài muôn màu rực rỡ thướt tha trên các nẻo đường làng hay trong Thánh đường! Đàn bà, con gái Miền Nam bị buộc phải mặc áo cộc như đàn bà con gái Miền Bắc xã hội chủ nghĩa để san bằng khoảng cách ăn mặc giữa Nam và Bắc. Người ta nói để đàn bà con gái Miền Bắc đừng oán hận chế độ về sự ăn mặc nghèo nàn kệch cỡm của mình. Nhà cầm quyền CSVN tạo nên tình trạng khan hiếm vải vóc khắp cả nước vì lẽ đó chăng?

Vải chỉ còn được bán theo chế độ phân phối tại các cửa hàng quốc doanh, bán kiểu gian trá xén bớt đổi hàng, vải mục, vải thô. Nhưng giả sử Nhà nước cho phép người dân được tự do mua bán vải, chọn vải, thì người dân nông thôn mấy ai còn có được tiền mà mua vải sau mấy đợt đổi tiền kiểu quân cướp dựng trò trấn lột. Đến trẻ em cũng không có quần áo đẹp mặc ngày Tết tung tăng vui xuân huống hồ là người lớn! Ba ngày đầu xuân và cả những ngày sau đó đường xá vắng tanh.

Những cái Tết tiêu điều ở nông thôn quê tôi bắt đầu từ cuộc giải phóng sau 30/4/1975 ấy!

Riêng tôi ngày đầu năm cố giữ chút lệ xưa, đi chào thăm và chúc mừng Năm mới vài người họ hàng thân thiết dù chồng tôi đang ở trong tù. Hôm ấy, tôi thăm người cô họ tôi tên là Nguyễn H.T.

Gia đình ông bà H.T. trước đây thuộc hàng khá giả trong làng. Bằng bàn tay lao động cần cù, dù là đi làm thuê làm mướn, hai vợ chồng cô tôi đã tự tạo được cho mình một cơ ngơi tương đối đầy đủ. Nhà không cao, cửa không rộng, nhưng tường xây gạch, mái lợp ngói, sân lát gạch, trông khá bề thế.

Năm 1979, ông H.T. lâm bệnh, không có tiền chạy thầy, chạy thuốc hay vác thân vào bệnh viện. Ông ra đi tất tưởi, bỏ lại bà H.T. và bầy con nheo nhóc. Bà H.T. lần lượt “giải phóng” hết mọi thứ cái gì của ông bà nay còn sót lại, từ trong nhà tới ngoài sân. Thậm chí, mái ngói cũng giở bán đi, thay vào bằng những tấm tôn han rỉ, gạch lát sân cũng đào lên bán đổ bán tháo. Bà H.T. nhanh chóng đi tới chỗ trắng tay. Kiếp nghèo đói bám lấy bà và con cái bà.

Bước chân vào túp lều tối tăm của bà, nghe tiếng thở khò khè, lần trong bóng tối, tôi đụng phải chiếc võng trên đó có ai đang nằm co ro! Chờ một lát cho ánh sáng trở lại với mắt mình, tôi bàng hoàng thấy một cô gái không mặc quần nằm úp mặt trên chiếc võng rách. Bà H.T. từ đằng sau nhà vội chạy vào, nói với tôi trong tiếng sụt sùi:

- Cháu L của tôi đấy! Quần nó giặt, phơi chưa khô, thấy cô nó mắc cỡ!

Cô L là con gái 16 tuổi khá duyên dáng của bà H.T. không ngờ nay nông nỗi cùng cực đến như vậy. Nhìn quanh quẩn khắp nhà, không thấy gì khác ngoài hai manh chiếu rách vung vãi dưới đất. Trong khu bếp nấu ăn gần đó chỉ có mỗi cái nồi đen thui, móp méo và mấy chén bát sứt mẻ... Bên cạnh là một cái thùng rỉ sét, dường như là thùng đựng gạo. Mở nắp ra xem: Thùng rỗng không!

Mấy đứa nhỏ từ ngoài chạy vào, trần truồng như nhộng, cả trai lẫn gái. Thấy người lạ, chúng vụt chạy nấp sau cái vách nhà loang lỗ.

Bà T.H. nói:

- Chưa bao giờ nhà tôi “nếm mùi” đói khổ cùng cực như thời “cách mạng” này! Chẳng còn biết Tết nhứt là cái giống gì. Mấy đứa nhỏ nhà tôi chờ áo quần phơi khô, lại đi vào rừng, kiếm củ rừng, rau dại mang về nấu ăn cho đỡ đói!

Tội nghiệp! Một đứa con trai nhỏ của bà H.T. ăn củ nần ngộ độc mà chết cách đây không lâu. Củ nần là một loại “khoai độc” trong rừng miền Trung, người dân quê muốn tự cứu đói mình đành ăn loại khoai độc ấy, nhưng phải trải qua nhiều công đoạn khử độc nhiêu khê. Người ta tin sống chết là do “số” cả, và số của đứa bé nó mỏng manh quá, đành chịu! Trước tình cảnh bi thương của gia đình, bà H.T. ngậm câm, chẳng hề dám mở miệng than thở với ai. Bởi vì, dưới chế độ mới, kêu ca là phản động – là đỗ lỗi cho chế độ, là oán trách, kích động mầm mống phản loạn.

Loa "cách mạng" không ngừng rêu rao tội ác Mỹ-ngụy, cái *“chế độ bóc lột nhân dân đến tận xương tủy”* làm cho dân đói rách, lầm than. Còn Cách mạng thì lúc nào cũng lo cho dân “no cơm ấm áo”. Kẻ nào nói Cách mạng gây nên đói khổ, kẻ ấy tiếp tay các thế lực thù địch, xuyên tạc, bôi xấu … chống phá Cách mạng! Đáng trừng trị!